

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23/2021/DS-ST**

Ngày: 25/01/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Trung Trực**;

2. Ông **Nguyễn Quốc Thuần**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 353/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2020/QĐXXST-DS ngày 12/11/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 351/2020/QĐST-DS ngày 15/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phạm Quốc E**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp B, xã D, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Võ Thị Mai F**, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện A, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Phạm Quốc E trình bày: Do có quen biết với nhau nên vào ngày 09/5/2018 chị Võ Thị Mai F có vay của anh Phạm Quốc E số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) thời hạn vay là 01 tháng, thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 1,5%/tháng và chị F có viết biên nhận và ký tên. Hết thời hạn vay chị F không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi, cố tình tránh né. Do đó anh E khởi kiện yêu cầu chị F phải trả số tiền vốn là 10.000.000 đồng, lãi 1,5%/tháng tính từ ngày 09/5/2018 đến khi Tòa án xét xử là 17 tháng thành tiền là 2.250.000 đồng. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Võ Thị Mai F từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng chị F vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* **Tại phiên tòa**, anh Phạm Quốc E vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện chị Võ Thị Mai F phải thực hiện nghĩa vụ trả cho anh số tiền vốn là 10.000.000 đồng và thay đổi yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 0,83%/ tháng tính từ ngày 09/5/2018 đến ngày 25/01/2021 là 31 tháng thành tiền là 2.500.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 12.500.000 đồng. Thực hiện trả vốn và lãi làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Chị Võ Thị Mai F vắng mặt không rõ lý do mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Quốc E khởi kiện chị Võ Thị Mai F có địa chỉ tại ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Tiền Giang phải thực hiện nghĩa vụ trả cho anh E số tiền vốn 10.000.000 đồng, lãi 2.500.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa anh E và chị F có xác lập quan hệ vay mượn tiền, do có quen biết nên vào ngày 09/5/2018 anh E có cho chị F vay số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận miêng lãi suất là 1,5% tháng, thời hạn vay là 01 tháng có viết biên nhận. Sau khi vay chị F không thực hiện việc trả nợ, như vậy chị F đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho cho anh E. Việc không trả tiền như thỏa thuận của chị F đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh E. Nay anh E khởi kiện yêu cầu chị F phải trả số tiền vốn 10.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi: Tại tòa anh E thay đổi mức lãi suất yêu cầu chị F trả 0,83%/tháng đối với số tiền vốn 10.000.000 đồng, tính từ ngày 09/5/2018 đến ngày Tòa xét xử là 31 tháng, thành tiền tròn là 2.500.000 đồng. Yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với chị Võ Thị Mai F vắng mặt tại tòa không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Mai F.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn chị Võ Thị Mai F phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Quốc E.

1. Buộc chị Võ Thị Mai F có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Quốc E số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Trường hợp chị F chậm thi hành án số tiền nêu trên thì chị phải trả cho anh E tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Mai F 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn lại cho anh Phạm Quốc E số tiền tạm ứng án phí 306.000 đồng (Ba trăm lẻ sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004273 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Chị Võ Thị Mai F được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng